

BỘ Y TẾ  
**VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG**

Số: 564/VSDTTU-KHQT

V/v: Mời chào giá sinh phẩm, hoá chất, vật tư tiêu hao

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023.

**THƯ MỜI BÁO GIÁ**

**Phục vụ công tác mua sắm sinh phẩm, hóa chất và vật tư tiêu hao**

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang có nhu cầu mua sinh phẩm, hoá chất, vật tư tiêu hao phục vụ các hoạt động chuyên môn. Để có cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Viện kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp gửi báo giá theo các nội dung chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm.

Hồ sơ xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: Phòng Kế hoạch- Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội, SĐT: 024.39716353

Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về địa chỉ email: [dauthaul@nihe.org.vn](mailto:dauthaul@nihe.org.vn)

Thời gian nhận báo giá trước 17h00 ngày 10/4/2023.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.
2. Catalog, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website nihe.org.vn;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Lưu HCVT, KHQT

**KT VIỆN TRƯỞNG**



**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

*Dương Thị Hồng*



PHỤ LỤC 01

DANH MỤC HÀNG HOÁ YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 564 /VSDTTU-KHQT ngày 03 tháng 4 năm 2023)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính & Quy cách đóng gói	Số lượng
<b>I</b>	<b>Sinh phẩm, hóa chất</b>			
1	Huyết thanh bê bào thai	1. Mục đích sử dụng: Huyết thanh bào thai bê sử dụng trong nuôi cấy tế bào - FBS 2. Thành phần: Mức độ nội độc tố: $\leq 10$ EU/mL Mức huyết sắc tố: $\leq 25$ mg / dL. 3. Điều kiện bảo quản: $-10^{\circ}\text{C}$ 4. Hạn sử dụng: $\geq 6$ tháng	Chai 500 ml	1
2	Kit tách chiết ARN	1. Mục đích sử dụng: Tách chiết RNA virus từ nhiều nguồn mẫu khác nhau gồm: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, dịch nổi tế bào nuôi cấy. 2. Thành phần: - Cột lọc: 250 cột - Ống hứng dịch: 750 chiếc - Đệm ly giải Buffer AVL: 5 chai x 31ml/chai - Đệm rửa Buffer AW1: 98ml - Đệm rửa Buffer AW2: 66ml - Đệm Buffer AVE: 10 ống x 2ml/ống - Carrier RNA: 5 ống x 310ug/ống 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: $\geq 6$ tháng	Bộ 250 phản ứng	1
3	Sinh phẩm khuếch đại DNA	1. Mục đích sử dụng: khuếch đại DNA từ các mẫu 2. Thành phần: 600 phản ứng • 1 x 120 $\mu\text{L}$ Platinum Taq DNA Polymerase • 3 x 1.25 mL 10X PCR Buffer (không chứa magnesium chloride) • 1 x 1 mL 50 mM MgCl <sub>2</sub> • 1 x 1.3 mL KB Extender 3. Điều kiện bảo quản: $-10^{\circ}\text{C}$ đến $-30^{\circ}\text{C}$ 4. Hạn sử dụng: $\geq 6$ tháng	Hộp 600 rxn	1
4	Đệm TBE 10X	1. Mô tả: Dung dịch đệm TBE dùng trong sinh học phân tử 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật: nồng độ 10X 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: $\geq 06$ tháng	Chai 1L	2
5	Thạch Mueller Hinton	1. Thành phần: bột thạch giàu dinh dưỡng cho tăng sinh VK 2. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 3. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng	hộp 500g	5
6	Kit chạy multiplex qPCR	1. Mục đích: kit chạy multiplex qPCR 2. Mô tả: Nồng độ 2X Thành phần: Multiplex qPCR SuperMix, 1.25 mL ROX Reference Dye 50X, 250 $\mu\text{L}$ Low ROX Reference Dye 50X, 250 $\mu\text{L}$ 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: $\geq 6$ tháng	Kit 200 x 50 $\mu\text{L}$ rxns	5

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính & Quy cách đóng gói	Số lượng
7	Thạch LB	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: Môi trường nuôi cấy vsv</li> <li>Mô tả: Môi trường nuôi cấy dạng bột, phù hợp với nuôi cấy E.coli, đóng gói 500g/chai</li> <li>Bảo quản: nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	hộp 500g	1
8	Thạch máu	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích sử dụng: Môi trường có mục đích chung tạo ra các phản ứng tan huyết điển hình khi môi trường này được bổ sung máu khử rung vô trùng</li> <li>Mô tả: đóng gói 500g/hộp</li> <li>Bảo quản: nhiệt độ 10-25°C, tránh ánh sáng, ẩm</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	hộp 500g	1
9	Thạch Saboraoud	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: trong việc nuôi cấy nấm</li> <li>Mô tả: thành phần (agar, peptone, D-glucose), đóng gói 500g/hộp</li> <li>Bảo quản: nhiệt độ 10-25°C, tránh ánh sáng, ẩm</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	hộp 500g	1
10	Kháng huyết thanh đa giá Vibrio cholerae O1	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: kháng huyết thanh định danh vi khuẩn tả O1</li> <li>Mô tả: đóng gói 2ml/lọ</li> <li>Bảo quản: nhiệt độ 2-10°C</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 6</math> tháng</li> </ol>	Lọ 2ml	1
11	Kháng huyết thanh đa giá Vibrio cholera O139	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: kháng huyết thanh định danh vi khuẩn tả O139</li> <li>Mô tả: đóng gói 2ml/lọ</li> <li>Bảo quản: nhiệt độ 2-10°C</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 6</math> tháng</li> </ol>	Lọ 2ml	1
12	Kháng huyết thanh Salmonella 01	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: chất khử, kháng huyết thanh định danh vsv</li> <li>Mô tả: đóng gói 2ml/lọ</li> <li>Bảo quản: 2-10°C</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 6</math> tháng</li> </ol>	Lọ 2ml	1
13	Kháng huyết thanh đa giá Salmonella polyvalent H	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: chất khử, kháng huyết thanh định danh Vi khuẩn Salmonella đa giá H</li> <li>Mô tả: đóng gói 3ml/lọ</li> <li>Bảo quản: 2-10°C</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Lọ 3ml	1
14	Thuốc nhuộm acid nucleic	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: thuốc thử nhuộm acid nucleic</li> <li>Mô tả: đóng gói 1ml/lọ</li> <li>Bảo quản: nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Lọ 1ml	1
15	Cặp mồi	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: đoạn ADN mồi, có nhiệm vụ định vị điểm bắt đầu và điểm kết thúc của đoạn ADN mẫu.</li> <li>Mô tả: đóng gói: 20-25Nu/ chuỗi, 50nmol, 5 OD</li> <li>Bảo quản: nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	ống	4
16	Acrylamide	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: Dùng trong phòng thí nghiệm</li> <li>Mô tả: Acrylamide dạng dung dịch, hỗn hợp với Bis, tỷ lệ 37,5:1</li> <li>Bảo quản: nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Chai 500ml	1
17	Formaldehyde	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: Formaldehyde dùng cho thí nghiệm</li> <li>Mô tả: dung dịch Formaldehyde</li> <li>Bảo quản: nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Chai 1000ml	1

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính & Quy cách đóng gói	Số lượng
18	Acetic acid	1. Mục đích: Acetic acid dùng cho thí nghiệm 2. Mô tả: dung dịch Acetic acid 3. Bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng	Chai 1000ml	1
19	Glycerol	1. Mục đích: Glycerol $\geq 99.5\%$ , dùng cho thí nghiệm 2. Mô tả: dung dịch Glycerol $\geq 99.5\%$ 3. Bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng	Chai 1000ml	1
<b>II</b>				
20	Đầu côn không lọc 20. $\mu$ l	1. Mục đích sử dụng - Dùng cho việc hút 1 lượng mẫu nhất định các dung dịch phục vụ cho thí nghiệm với thể tích nhỏ 2. Thành phần, đặc điểm - Chất liệu: Polypropylene - Tiệt trùng, Không có các thành phần: RNase, DNase Pyrogen, chất ức chế PCR, kim loại - Không bám dính hóa chất khi hút - Thẻ tích hút 20 $\mu$ l 3. Bảo quản: Ở nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng	Hộp 96 chiếc	65
21	Đầu côn lọc 1000 $\mu$ l	1. Mục đích sử dụng - Dùng cho việc hút 1 lượng mẫu nhất định các dung dịch phục vụ cho thí nghiệm với thể tích nhỏ 2. Thành phần, đặc điểm - Chất liệu: Polypropylene - Tiệt trùng, Không có các thành phần: RNase, DNase Pyrogen, chất ức chế PCR, kim loại - Không bám dính hóa chất khi hút - Thẻ tích hút 1000 $\mu$ l - Có màng lọc polyethylene 3. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng 4. Bảo quản: Ở nhiệt độ phòng	Hộp 96 chiếc	98
22	Ống đựng mẫu 2ml	1. Mục đích sử dụng: Đựng mẫu thí nghiệm 2. Đặc điểm, thành phần - Tiệt trùng - Thẻ tích 2ml, đáy tự đứng, nắp xoáy có gioăng cao su - Không chứa RNase-/Dnase và pyrogenic 3. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng	hộp 500 chiếc	1
23	Đĩa PCR 96 giếng	1. Mục đích sử dụng: Đựng mẫu khuếch đại DNA 2. Thành phần: Đĩa 96 giếng không viền, thành mỏng, giếng 0,2ml. Không có RNase, DNase 3. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng	Hộp 10 đĩa	3
24	Dải ống cho PCR và qPCR	1. Thành phần: dải 8 ống nhựa; vô trùng, không nắp 2. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 3. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng	Hộp 120 dải	1

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính & Quy cách đóng gói	Số lượng
25	Đầu côn lọc 200 ul	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích sử dụng - Dùng cho việc hút 1 lượng mẫu nhất định các dung dịch phục vụ cho thí nghiệm với thể tích nhỏ</li> <li>Thành phần, đặc điểm - Chất liệu: Polypropylene - Tiệt trùng, Không có các thành phần: RNase, DNase Pyrogen, chất ức chế PCR, kim loại - Không bám dính hóa chất khi hút - Thể tích hút 200 <math>\mu</math>l - Có màng lọc polyethylene</li> <li>Bảo quản: Ở nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Hộp 96 chiếc	50
26	Pipette nhựa vô trùng 5ml	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mô tả: nhựa; vô trùng</li> <li>Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng : <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Thùng 200 cái	3
27	Máu cừu	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mô tả: Máu cừu tươi lấy vào túi chống đông 250 ml</li> <li>Điều kiện bảo quản: 2-8<math>^{\circ}</math>C</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 3</math> tháng</li> </ol>	Túi 250ml	4
28	Ống ly tâm 2 ml	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mô tả: nhựa; vô trùng</li> <li>Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng : <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Túi 500 chiếc	6
29	Giấy thấm	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mô tả: Giấy mềm kích thước 330x330</li> <li>Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Thùng 50 gói	2
30	dải PCR 0.1ul	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: dùng đựng mẫu PCR, loại 0.1uL</li> <li>Mô tả: dải 8 giếng 0.1uL</li> <li>Bảo quản: ở nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Hộp 125 dải	1
31	Ống ly tâm 15ml	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: ống ly tâm</li> <li>Mô tả: Được Làm từ polypropylene. Nắp ống chống rò rỉ có các đường gờ lớn tạo độ bám tối ưu khi đeo găng tay Có thể hấp khử trùng sau khi sử dụng. Chịu được tới 13.000 RCF. Ống nắp xanh, đã vô trùng. Thể tích: 15 mL</li> <li>Bảo quản: ở nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	chiếc	500
32	Đĩa petri 90 mm	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: đĩa petri nuôi cấy vi sinh vật</li> <li>Mô tả: đĩa petri đường kính 90mm, chất liệu polystyrene</li> <li>Bảo quản: ở nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Hộp 500 cái	8
33	Kuvet	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: dụng cụ đo mẫu trong máy quang phổ</li> <li>Mô tả: Kuvet nhựa, 2ml</li> <li>Bảo quản: ở nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	hộp 100 cái	1
34	Găng tay không bột size S	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: Sử dụng cho các thao tác xử lý mẫu, phản ứng</li> <li>Mô tả: Găng tay không bột, chất liệu cao su</li> <li>Bảo quản: nơi khô mát, tránh ánh nắng và nhiệt.</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	100 cái/ hộp	10

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính & Quy cách đóng gói	Số lượng
35	Kính lúp cầm tay	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: Sử dụng trong nghiên cứu khoa học</li> <li>Mô tả: kính lúp cầm tay, phóng đại 8 lần, chất liệu hợp kim, đường kính ngoài 70mm, đường kính trong 60mm, chiều dài 190mm</li> <li>Bảo quản: nhiệt độ thường, nơi khô ráo thoáng mát</li> <li>Hạn sử dụng: không có hạn sử dụng</li> </ol>	cái	1
36	Giấy chỉ thị nhiệt	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích: băng keo dùng cho nồi hấp tiệt trùng, chỉ thị nhiệt</li> <li>Mô tả: kích thước 50 x 19 mm</li> <li>Bảo quản: nơi khô mát, tránh ánh nắng và nhiệt.</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	cuộn	1
37	Ống đo DNA chuyên dụng trên máy Qubit	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mô tả: Ống dùng để xác định nồng độ DNA chuyên dụng trên máy Qubit</li> <li>Điều kiện bảo quản: nhiệt độ thường</li> </ol>	Hộp 500 ống	1
38	Ống nuôi cấy đáy phẳng	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mô tả: Ống nuôi cấy đáy phẳng thể tích 3ml</li> <li>Điều kiện bảo quản: nhiệt độ thường</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Thùng 450 ống	2
39	Đầu côn có lọc 1250ul	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mô tả: Đầu côn có lọc, 1250 <math>\mu</math>L, vô trùng</li> <li>Bảo quản: ở nhiệt độ phòng</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Hộp 96 chiếc	36

**PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ**

(Kèm theo công văn số /VSDTTU-KHQĐT ngày tháng 3 năm 2023)

**TÊN CÔNG TY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số:.....

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc.

**BÁO GIÁ KẾ HOẠCH**

**Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương**

Công ty. <...> có địa chỉ tại <...>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản chào giá các mặt hàng như sau:

Stt	Tên hàng hoá	Tính năng kỹ thuật	Phân nhóm TT14*	Số đăng ký (nếu có)	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Model/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền đã có VAT (VND)	Ghi chú
1		1. Mô tả hàng hóa 2. Tính năng kỹ thuật 3. Hạn sử dụng 4. Quy cách đóng gói										
...												
	<b>Tổng tiền</b>											

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**

(Ký tên, đóng dấu)

Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng theo nội dung tại phụ lục 01 và toàn bộ các chi phí, lệ phí liên quan để cung cấp hàng hoá.

Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%, Thời gian giao hàng....., phương thức thanh toán...

Hiệu lực của báo giá: trong vòng ..... ngày kể từ ngày ký.